

Gò Công Tây, ngày 14 tháng 6 năm 2024

Số: 236/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 592/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:*

- Trần Văn M, sinh năm 1966.

- Huỳnh Thị T, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Ấp P1, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Đỗ Thị Thu Ngoan, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Võ Tấn T1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Lưu Thị Mỹ L, sinh năm 1975 (tên thường gọi là Trang).

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Văn phòng công chứng P.

Địa chỉ: 139, Nguyễn Trọng Dân, khu phố H, phường L, thành phố G1, tỉnh Tiền Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị T với ông Võ Tấn T1 đã được Văn phòng công chứng P chứng thực theo

hợp đồng công chứng số 007910 ngày 01/10/2020 quyền số 04/TP/CC- SCC/HĐGD đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ 3, diện tích 1.452,2m², loại đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn (có 300m² đất ở và 1.152,2m² đất trồng cây lâu năm), đất tọa lạc ấp Phú Quý, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03420 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 19/6/2009 do ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị T đứng tên.

Bà T và ông M có nghĩa vụ trả lại cho ông T1 số tiền vốn vay là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi 50.000.000đ (Năm chục triệu đồng).

Thời gian thực hiện hủy hợp đồng và trả tiền vào ngày 21/6/2024.

Ông M và bà T được quyền tự liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định.

Về án phí: Ông M và bà T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.900.000 đồng nhưng bà T thuộc diện người cao tuổi nên được miễn đối với phần bà T có nghĩa vụ nộp là 2.225.000 đồng, đồng thời ông M và bà T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009168 ngày 29/12/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên ông M và bà T có nghĩa vụ nộp 6.075.000 đồng, ông T1 không phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày ông T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án To mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị To thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành To quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án To quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện To quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều Oanh

